TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Kinh doanh điện năng** Học kỳ: 1
Khóa học : Trung cấp 2017 Năm học: 2018
Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm QC09 Phòng thi: Phòng A05
Ngày thi : 21/01/2019 Giờ thi: 7.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	17TQ1A_01	Lê Hoàng	Anh	22	1	8,0	Tám		
2	002	17TQ1A_02	Nguyễn Thế	Anh	21	1	8,0	Tám		
3	003	17TQ1A_04	Lê Hồng	Công	20	1	9,0	Chín		
4	004	17TQ1A_07	Nguyễn Thành	Đạt	19	1	9,0	Chín		
5	005	13TH1A_11	Phạm Tấn	Đạt	18	1	9,0	Chín		
6	006	17TQ1A_09	Trần Giang	Đông	17	1	8,5	Tám năm		
7	007	17TQ1A_10	Hoàng Trung	Đức	16	1	8,0	Tám		
8	008	17TQ1A_82	Mai Trí	Dũng	15	1	7,5	Bảy năm		
9	009	17TQ1A_05	Nguyễn Hoàng	Dương	14	1	8,0	Tám		
10	010	17TQ1A_12	Lê Hoàng	Hải	13	1	7,5	Bảy năm		
11	011	17TQ1A_13	Võ Hoàng	Hảo	12	1	6,5	Sáu năm		
12	012	17TQ1A_14	Trương Văn	Hiếu	11	1	8,0	Tám		
13	013	17TQ1A_17	Đặng Ngọc	Huy	10	1	6,5	Sáu năm		
14	014	17TQ1A_18	Huỳnh Lê	Huỳnh	09	1	7,0	Bảy		
15	015	17TQ1A_20	Huỳnh Phạm Đăng	Khoa	08	1	7,5	Bảy năm		
16	016	17TQ1A_81	Huỳnh Tân	Khoa	07	1	8,5	Tám năm		
17	017	17TQ1A_21	Lê Trung	Khoa	06	1	9,5	Chín năm		
18	018	17TQ1A_22	Lương Bảo	Khoa	05	1	7,5	Bảy năm		
19	019	17TQ1A_23	Nguyễn Thành	Khởi	04	1	8,0	Tám		
20	020	17TQ1A_24	Lê Thành	Khương	03	1	7,0	Bảy		
21	021	17TQ1A_25	Lê Sĩ	Lâm	02	1	6,5	Sáu năm		
22	022	17TQ1A_26	Đặng Văn	Linh	01	1	7,5	Bảy năm		
23	023	17TQ1A_28	Lê Bá	Lộc						Cấm thi
24	024	17TQ1A_29	Lê Thiện	Lộc	34	1	7,5	Bảy năm		
25	025	17TQ1A_30	Nguyễn Thiên	Lộc	33	1	7,5	Bảy năm		
26	026	17TQ1A_31	Trương Phước	Lộc	32	1	8,5	Tám năm		
27	027	17TQ1A_27	Trần Hữu	Long	31	1	8,5	Tám năm		
28	028	17TQ1A_32	Nguyễn Thành	Luân	30	1	7,0	Bảy		
29	029	17TQ1A_33	Trần Minh	Lý	29	1	8,5	Tám năm		
30	030	17TQ1A_34	Nguyễn Nhật	Minh	28	1	9,0	Chín		
31	031	17TQ1A_35	Phạm Hữu	Minh	27	1	7,5	Bảy năm		
32	032	17TQ1A_37	Mai Trọng	Nghĩa	26	1	10,0	Mười		
33	033	17TQ1A_39	Nguyễn Trung	Nghĩa	25	1	9,0	Chín		
34	034	17TQ1A_41	Lê	Nguyễn	24	1	9,5	Chín năm		
35	035	17TQ1A_42	Nguyễn Thanh	Nhàn	23	1	8,0	Tám		

36	036	17TQ1A_43	Trương Minh	Nhàn	56	1	8,0	Tám			
37	037	17TQ1A_44	Nhan Trường	Phi	55	1	8,5	Tám năm			
38	038	17TQ1A_45	Nguyễn Long	Phú	54	1	10,0	Mười			
39	039	17TQ1A_46	Trần Hoàng	Phúc	53	1	7,0	Bảy			
40	040	17TQ1A_51	Trần Ánh	Sáng	52	1	8,5	Tám năm			
41	041	17TQ1A_52	Nguyễn Hồng	Sơn	51	1	7,5	Bảy năm			
42	042	17TQ1A_53	Nguyễn Thanh	Sơn	50	1	8,0	Tám			
43	043	17TQ1A_55	Lê Thành	Tâm	49	1	7,0	Bảy			
44	044	17TQ1A_56	Trần Minh	Tân							Cấm thi
45	045	17TQ1A_58	Nguyễn Thành	Thắng	35	1	9,5	Chín năm			
46	046	17TQ1A_57	Nguyễn Bá	Thành	36	1	8,5	Tám năm			
47	047	17TQ1A_61	Phạm Thương	Tín	37	1	9,0	Chín			
48	048	17TQ1A_62	Trịnh Thanh	Toàn	38	1	8,0	Tám			
49	049	17TQ1A_64	Đỗ Hiếu	Trí	39	1	9,0	Chín			
50	050	17TQ1A_67	Hồ Quang	Trường	40	1	7,0	Bảy			
51	051	17TQ1A_68	Lê Lâm	Trường	41	1	8,5	Tám năm			
52	052	17TQ1A_78	Lê Minh	Truyền	42	1	10,0	Mười			
53	053	17TQ1A_66	Võ Minh	Truyền	43	1	6,5	Sáu năm			
54	054	17TQ1A_69	Nguyễn Thanh	Tú	44	1	8,0	Tám			
55	055	17TQ1A_70	Lê Quang	Tường	45	1	8,0	Tám			
56	056	17TQ1A_71	Hồ Gia	Vĩnh	46	1	7,0	Bảy			
57	057	17TQ1A_72	Nguyễn Trung	Vĩnh	47	1	7,5	Bảy năm			
58	058	17TQ1A_73	Trương Hoàng	Vũ	48	1	6,0	Sáu			

Tổng số: **58**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: 56

Số sinh vắng mặt: 02

Số bài thi: 56

Số tờ giấy thi: 56

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt

Trưởng khoa

Đặng Mạnh Cường

Thư ký khoa

Huỳnh Thị Kim Ngọc

CÁC SINH VIÊN/ HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI